



THÁNG 08/2024

BẢN TIN PHÁP LUẬT

CÔNG TY LUẬT TNHH ATS

Văn phòng TP. Hà Nội
Tầng 10, Tòa nhà Đào Duy Anh
Số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Email: partners@atslegal.vn – Tel: +84-24-3751 1888

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh
Tầng 12, Tòa nhà 40 Phạm Ngọc Thạch
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Website: www.atslegal.vn - Tel: 84-28-3926 2635





VŨ THỊ THU HÀ

LUẬT SƯ ĐIỀU HÀNH – CÔNG TY LUẬT TNHH ATS



— LỜI NÓI ĐẦU —

TỪ LUẬT SƯ ĐIỀU HÀNH

Chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ pháp lý hiệu quả, tin cậy với tinh thần trách nhiệm cao nhất tới từng khách hàng.

Phương pháp của chúng tôi là luôn tập trung vào khách hàng, luôn đề xuất giải pháp hữu hiệu và hướng tới sự đổi mới. Chúng tôi có một đội ngũ luật sư giàu kinh nghiệm để cung cấp các dịch vụ pháp lý đa dạng, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.

Chúng tôi luôn nỗ lực tối đa để hỗ trợ giải quyết các vấn đề pháp lý của khách hàng, giúp khách hàng giảm thiểu chi phí và tập trung thực hiện các hoạt động kinh doanh cốt lõi của mình.

LIÊN KẾT – TIN TƯỞNG – THÀNH CÔNG

Tại Công ty Luật ATS, hành động của chúng tôi phản ánh niềm tin của chúng tôi – đó là cung cấp các dịch vụ pháp lý chuyên nghiệp tốt nhất, đạt được và duy trì sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng.

Để trở thành hãng luật hàng đầu cung cấp dịch vụ đa dạng về các vấn đề pháp lý trong nước và quốc tế, chúng tôi đã phối hợp, liên kết với nhiều đơn vị, tổ chức trong nước và quốc tế.

Chúng tôi tự hào về khả năng xây dựng niềm tin với khách hàng và hỗ trợ khách hàng tuân thủ quy định pháp luật hiện hành. Chúng tôi luôn đạt được tỷ lệ thành công rất cao, vượt quá sự mong đợi của khách hàng trong việc hoàn thành các yêu cầu đa dạng của các khách hàng hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh doanh.

MỤC LỤC

Cập nhật quy định pháp luật hàng tháng

1. ĐẤT ĐAI

- Giấy tờ chứng minh điều kiện nhà ở tham gia giao dịch khi chưa có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở
- Phạm vi thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024

2. BẤT ĐỘNG SẢN

- Lãi suất cho vay nhà ở xã hội thay đổi từ ngày 01/8/2024

3. LAO ĐỘNG

- Hướng dẫn xác định đối tượng được áp dụng mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng mới



MỤC LỤC

Cập nhật quy định pháp luật hàng tháng

4. BẢO HIỂM

- *Thay đổi về thời hạn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đối người sử dụng lao động*
- *Thay đổi về mức tiền làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc tối thiểu, tối đa*

5. XUẤT - NHẬP KHẨU

- *Thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu miễn thuế chuyển mục đích sử dụng*



MỤC LỤC

Cập nhật quy định pháp luật hàng tháng

6. TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

- Quy định mua, bán ngoại tệ giữa dự trữ ngoại hối chính thức với ngân sách nhà nước từ 23/9/2024

7. CHỨNG KHOÁN

- Từ 01/10/2024: Ngừng giao dịch chứng khoán trực tuyến nếu chưa cập nhật Căn cước

8. CÔNG NGHIỆP

- Quy định báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp từ 01/10/2024





Giấy tờ chứng minh điều kiện nhà ở tham gia giao dịch khi chưa có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở

Theo Nghị định 95/2024/NĐ-CP, các giấy tờ chứng minh điều kiện nhà ở tham gia giao dịch khi chưa có GCN quyền sở hữu nhà ở bao gồm:

(i) Đối với giao dịch mua bán, thuê mua nhà ở trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở thì phải có các giấy tờ chứng minh nhà ở đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định sau đây:

- Trường hợp người được bố trí tái định cư mua, thuê mua nhà ở để phục vụ tái định cư hình thành trong tương lai thì nhà ở này phải có giấy tờ chứng minh đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, trừ yêu cầu phải có văn bản thông báo về việc nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua của cơ quan

quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản cấp tỉnh. Trường hợp mua bán, thuê mua nhà ở phục vụ tái định cư có sẵn thì nhà ở này phải có giấy tờ nghiệm thu đưa vào sử dụng;

- Trường hợp mua bán, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, phải có giấy tờ chứng minh đủ điều kiện được giao dịch.

(ii) Đối với giao dịch mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai không thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà ở thì phải có giấy tờ chứng nhận về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có Giấy phép xây dựng theo pháp luật về xây dựng.

➤ [Nghị định 95/2024/NĐ-CP](#)

Phạm vi thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024

Ngày 09/8/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 817/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”.

Theo đó, từ ngày 09/8/2024, mục tiêu, yêu cầu và phạm vi thực hiện của Đề án Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Quyết định 817/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ như sau.

Phạm vi thực hiện: Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất. năm 2024 được thực hiện trên phạm vi cả nước, ở các cấp đơn vị hành chính (xã, huyện, tỉnh), các vùng kinh tế - xã hội và cả nước; trong đó cấp xã là đơn vị cơ bản thực hiện kiểm kê và là cơ

sở để tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của các cấp huyện, tỉnh, các vùng và cả nước.

Đối tượng thực hiện năm 2024 gồm: diện tích các loại đất, các loại đối tượng sử dụng, đối tượng được giao để quản lý; đồng thời trong kỳ kiểm kê đất đai này sẽ thực hiện đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng đất sản gôn; cảng hàng không, sân bay; khu vực đất sạt lở, bồi đắp; đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường và các chuyên đề khác tại các địa phương làm cơ sở để thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đối với các loại đất này.

➤ [Quyết định 817/QĐ-TTg](#)





Lãi suất cho vay nhà ở xã hội thay đổi từ ngày 01/8/2024

Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội yêu cầu chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội các tỉnh, thành phố thực hiện nội dung sau:

(i) Đối với các khoản vay đã ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Chính sách xã hội để mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở theo quy định tại Điều 16 Nghị định 100/2015/NĐ-CP (được sửa đổi tại Nghị định 49/2021/NĐ-CP) trước ngày Nghị định 100/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì áp dụng mức lãi suất theo quy định tại khoản 4 Điều 48 Nghị định 100/2024/NĐ-CP cho dư nợ gốc thực tế, dư nợ gốc bị quá hạn (nếu có).

(ii) Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Do đó, đối với các khoản vay đã ký Hợp đồng tín dụng trước ngày 01/8/2024, Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay và người vay vốn thỏa thuận thống nhất nội dung sau vào Phụ lục Hợp đồng tín dụng như sau:

(iii) Lãi suất cho vay:

- Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Hiện nay, mức lãi suất cho vay là 6,6%/năm;
- Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay;
- Khi có sự thay đổi về lãi suất cho vay, lãi suất nợ quá hạn, Bên cho vay có trách nhiệm gửi thông báo cho Bên vay mượn nhất vào ngày đầu tiên của kỳ tính lãi liền kề.

► [Công văn 4524/NHCS-TDSV](#)

Hướng dẫn xác định đối tượng được áp dụng mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng mới

Theo Thông tư 62/2024/TT-BTC, việc xác định đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người làm việc được áp dụng mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các cơ quan có thẩm quyền; trong đó chú ý:

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định 73/2024/NĐ-CP trong năm 2024 là số thực có mặt tại thời điểm ngày 01/7/2024 trong phạm vi số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt).
- Không tổng hợp số đối tượng vượt chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) năm 2024; các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xử lý số biên chế dôi dư theo quy định của pháp luật.
- Không tổng hợp số đối tượng là người làm việc theo chế độ hợp đồng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định 73/2024/NĐ-CP ; các cơ quan, đơn vị bố trí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao và các nguồn thu hợp pháp khác để chi trả cho các đối tượng này theo quy định tại Điều 12 Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

➤ [Thông tư 62/2024/TT-BTC](#)





Thay đổi về thời hạn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người sử dụng lao động

Luật Bảo hiểm xã hội 2024 chính thức có hiệu lực từ 01/07/2025 với nhiều nội dung mới tác động trực tiếp đến doanh nghiệp và người lao động.

Trong đó, so với Luật BHXH 2014, thời hạn đóng BHXH bắt buộc đối với người sử dụng lao động có một số thay đổi đáng chú ý.

Đối với Luật BHXH 2014, Quyết định 595/QĐ-BHXH năm 2017 hướng dẫn:

- Trường hợp đóng hàng tháng: Hạn đóng chậm nhất đến ngày cuối cùng của tháng.
- Trường hợp đóng 03 hoặc 06 tháng một lần: Hạn đóng chậm nhất đến ngày cuối cùng của phương thức đóng.

Theo khoản 4 Điều 34 Luật BHXH 2024, phương thức, thời hạn đóng BHXH bắt buộc

chậm nhất đối với người sử dụng lao động được quy định như sau:

- Trường hợp đóng hàng tháng: Ngày cuối cùng của tháng tiếp theo.
- Trường hợp đóng 03 hoặc 06 tháng một lần: Ngày cuối cùng của tháng tiếp theo ngay sau chu kỳ đóng.

So sánh hai quy định trên có thể thấy, thời hạn đóng BHXH bắt buộc đối với người sử dụng lao động đã được nói ra thêm 01 tháng. Doanh nghiệp được đóng BHXH chậm hơn 01 tháng so với quy định trước đây mà không bị coi là chậm đóng BHXH.

➤ [Luật Bảo hiểm xã hội 2024](#)

Thay đổi về mức tiền làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc tối thiểu, tối đa

Luật Bảo hiểm xã hội 2024 chính thức có hiệu lực từ 01/07/2025 với nhiều nội dung mới tác động trực tiếp đến doanh nghiệp và người lao động

Đối với người lao động đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định, theo Luật BHXH 2014 thì tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc buộc thấp nhất bằng lương tối thiểu vùng, cao nhất bằng 20 lần mức lương cơ sở.

Tại Luật BHXH 2024, nội dung trên đã có sự thay đổi khi xuất hiện thuật ngữ mới là mức tham chiếu.

Theo đó, điểm đ khoản 1 Điều 31 Luật BHXH 2024 quy định: "Tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc thấp nhất bằng mức tham

chiếu và cao nhất bằng 20 lần mức tham chiếu tại thời điểm đóng".

Trong đó Điều 7 Luật này giải thích, mức tham chiếu là mức tiền do Chính phủ quyết định dùng để tính mức đóng, mức hưởng một số chế độ bảo hiểm xã hội. Mức tham chiếu được điều chỉnh trên cơ sở mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng, tăng trưởng kinh tế, phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và quỹ BHXH.

➤ [Luật Bảo hiểm xã hội 2024](#)





Thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu miễn thuế chuyển mục đích sử dụng

Tổng cục Hải quan ban hành Công văn 3701/TCHQ-TXNK trả lời Công văn số 65/CV/06/2024 ngày 20/6/2024 của Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam đề nghị hướng dẫn thủ tục mở tờ khai nhập khẩu chuyển mục đích sử dụng từ hàng nhập khẩu miễn thuế theo dự án đầu tư sang hình thức bán thanh lý cho doanh nghiệp nội địa và kê khai trị giá hải quan trong trường hợp tờ khai gốc bị thất lạc.

Hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng miễn thuế đã thông quan nhưng sau đó có thay đổi về mục đích được miễn thuế thì phải khai tờ khai hải quan mới. Thủ tục hải quan được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư 38/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC.

Theo đó, tờ khai hải quan mới phải ghi rõ số tờ khai hải quan ban đầu, hình thức thay đổi mục đích sử dụng hoặc chuyển tiêu thụ nội địa vào ô “Phần ghi chú” của tờ khai hải quan điện tử hoặc ô “Ghi chép khác” trên tờ khai hải quan giấy.

Trường hợp thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa đối với hàng hóa nhập khẩu miễn thuế nhập khẩu, thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu tính từ thời điểm nhập khẩu đến thời điểm thay đổi mục đích, chuyển tiêu thụ nội địa đã quá thời hạn lưu giữ hồ sơ hải quan (05 năm) thì doanh nghiệp không phải cung cấp số tờ khai khi thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa.

► [Công văn 3701/TCHQ-TXNK 2024](#)

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

▶ [Quay lại mục lục](#)

Quy định mua, bán ngoại tệ giữa dự trữ ngoại hối chính thức với ngân sách nhà nước từ 23/9/2024

Ngày 09/8/2024, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 43/2024/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 01/2014/TT-NHNN hướng dẫn tổ chức thực hiện hoạt động quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước.

(i) Quy định về việc mua ngoại tệ từ ngân sách nhà nước:

Căn cứ vào kế hoạch bán ngoại tệ hằng năm của ngân sách nhà nước và văn bản đề nghị bán ngoại tệ của Bộ Tài chính và/hoặc các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước thực hiện mua ngoại tệ bổ sung dự trữ ngoại hối nhà nước từ ngân sách nhà nước.

(ii) Quy định về việc bán ngoại tệ cho ngân sách nhà nước:

- Căn cứ văn bản đề nghị mua ngoại tệ của Bộ Tài chính để đáp ứng nhu cầu ngoại tệ cho ngân sách nhà nước, Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước phối hợp với Vụ Chính sách tiền tệ xây dựng phương án cân đối bán ngoại tệ cho ngân sách nhà nước trình Thống đốc phê duyệt và thông báo với Bộ Tài chính;
- Căn cứ vào phương án cân đối bán ngoại tệ đã được Thống đốc phê duyệt, Cục Quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước thực hiện việc bán ngoại tệ cho ngân sách nhà nước với tỷ giá được quy định theo pháp luật.

➤ [Thông tư 43/2024/TT-NHNN](#)





Từ 01/10/2024: Ngừng giao dịch chứng khoán trực tuyến nếu chưa cập nhật Căn cước

Tại nội dung Công văn 4501/UBCK-CNTT Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đề nghị các đơn thực hiện các nội dung chuẩn hóa dữ liệu của nhà đầu tư cá nhân như sau:

Căn cứ trên kết quả đối soát dữ liệu từ C06, đối với các nhà đầu tư có thông tin không trùng khớp với thông tin trên Căn cước công dân/Căn cước (CCCD), UBCK NN đề nghị khẩn trương liên hệ và yêu cầu nhà đầu tư cá nhân xác thực và cập nhật thông tin theo thông tin trên CCCD.

Bên cạnh đó, thực hiện các giải pháp, công nghệ để thu thập, kiểm tra, đối chiếu, đảm bảo sự khớp đúng giữa thông tin nhận biết nhà đầu tư với các thông tin tương ứng của CCCD của nhà đầu tư.

Kết quả chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu nhà đầu tư, báo cáo về UBCKNN và Tổng công ty lưu

ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) trước ngày 31/8/2024.

Trường hợp không nhận được phản hồi của nhà đầu tư tính từ thời điểm báo cáo trên thì các đơn vị tiếp tục triển khai để xác thực, cập nhật thông tin và hoàn thành, báo cáo về UBCKNN và VSDC trước ngày 30/9/2024.

Kể từ 01/10/2024, để đảm bảo nguyên tắc giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Điều 4 Thông tư 134/2017/TT-BTC, trong trường hợp thông tin nhà đầu tư tại công ty chứng khoán chưa khớp với thông tin trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, nhà đầu tư chỉ được giao dịch trực tiếp tại văn phòng của công ty chứng khoán và không được giao dịch trực tuyến.

▶ [Công văn 4501/UBCK-CNTT](#)

Quy định báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp từ 01/10/2024

Thông tư 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp. Theo đó, tại Điều 3 Thông tư 14/2024/TT-BCT, đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp là:

- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;
- Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất trong cụm công nghiệp.

Điều 3 Thông tư cũng quy định thời gian chốt số liệu báo cáo 6 tháng (đầu năm) được tính từ ngày 15/12 năm trước kỳ báo cáo đến

ngày 14/6 của kỳ báo cáo; thời gian chốt số liệu báo cáo hằng năm được tính từ ngày 15/12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14/12 của kỳ báo cáo.

Thông tư cũng ban hành quy định một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp tại Phụ lục II kèm theo, gồm:

- Văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;
- Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp;
- Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh và Quy chế kèm theo;
- Quyết định ban hành Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp và Quy chế kèm theo.

➤ [Thông tư 14/2024/TT-BCT](#)



LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN

Luôn sẵn sàng phục vụ khách hàng



Mua bán và sáp nhập (M&A)

Chúng tôi cung cấp dịch vụ pháp lý trong suốt quá trình thực hiện giao dịch mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, bao gồm các giao dịch xuyên quốc gia và tại Việt Nam, và cung cấp cho khách hàng ý kiến tư vấn phù hợp đối với mỗi giai đoạn.



Thuế

Chúng tôi tư vấn về tất cả các sắc thuế (thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhà thầu, thuế GTGT trong hoạt động kinh doanh, thương mại), và các vấn đề về tuân thủ, áp dụng các quy định về thuế trong các giao dịch cụ thể



Đầu tư

Chúng tôi cung cấp dịch vụ pháp lý cho các nhà đầu tư và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Chúng tôi luôn hiểu rõ yêu cầu của các nhà đầu tư, các tổ chức tài chính và các bên liên quan trong các dự án đầu tư quy mô lớn tại Việt Nam



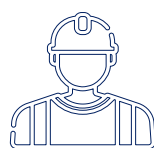
Tranh tụng

Chúng tôi luôn thảo luận toàn diện với khách hàng và xem xét các tài liệu được cung cấp để đề xuất giải pháp tối ưu nhằm bảo vệ được tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng trong từng trường hợp cụ thể.



Tài chính - Ngân hàng

Đội ngũ luật sư của chúng tôi luôn giải quyết hiệu quả các rủi ro trong hoạt động tài chính, ngân hàng và cung cấp các dịch vụ như: xác định các rủi ro tiềm ẩn có thể phát sinh từ các giao dịch tín dụng, các hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp, xây dựng các quy trình nội bộ của ngân hàng



Lao động

Dịch vụ của chúng tôi rất đa dạng, từ tư vấn tuyển dụng, các quyền lợi của nhân viên, đánh giá hiệu quả công việc, giao kết và chấm dứt hợp đồng lao động, các vấn đề về thuế thu nhập cá nhân, quy trình quản trị nhân sự, cho đến giải quyết tranh chấp lao động



Tuân thủ pháp luật

Đội ngũ luật sư doanh nghiệp của chúng tôi, với kinh nghiệm đa ngành, cung cấp tư vấn toàn diện về quản lý doanh nghiệp và tuân thủ pháp luật, giúp giảm thiểu rủi ro và đe dọa tiềm ẩn.



Hợp đồng

Chúng tôi cung cấp dịch vụ tư vấn, rà soát, hợp đồng và thỏa thuận, hỗ trợ khách hàng đàm phán với đối tác, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng khi xảy ra tranh chấp hợp đồng



asia**law**
PROFILES

The
LEGAL
500

IFLR1000

CÔNG TY LUẬT TNHH ATS

Văn phòng TP. Hà Nội
Tầng 10, Tòa nhà Đào Duy Anh
Số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Email: partners@atslegal.vn - Tel: +84-24-3751 1888

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh
Tầng 12, Tòa nhà 40 Phạm Ngọc Thạch
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Website: www.atslegal.vn - Tel: 84-28-3926 2635